

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn: Bà Trần Thị P (Bé)** – Sinh năm: 1984.

Trú tại: Số K20/19 đường Nguyễn Công T, phường A, quận S, thành phố Đ.

- **Bị đơn: Ông Trần Văn N (Xíu)** – Sinh năm: 1976.

Trú tại: : Số K20/19 đường Nguyễn Công T, phường A, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn N và bà Trần Thị P (theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2006 ngày 05.5.2006 tại UBND phường Nại Hiên Đ, quận S, Tp Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn N xác định có 02 con chung, tên là Trần Khánh N – sinh ngày 28.6.2007; Trần Khánh V – sinh ngày 14.12.2009. Ly hôn, bà Trần Thị P và Ông Trần Văn N thỏa thuận: Giao con Trần Khánh N cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Khánh V cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn N xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Trần Văn N xác định không có nợ chung

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng Bà Trần Thị P và ông Trần Văn N phải chịu, nhưng bà Trần Thị P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đ theo biên lai số 8635 ngày 03.4.2018. Hoàn trả cho bà Trần Thị P 150.000 đồng theo biên lai số 8635 ngày 03.4.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường Nại Hiên Đ, quận S, Tp.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG